

PHONG TRÀO RIMÉ CỦA NGÀI JAMGONG KONGTRUL VĨ ĐẠİ



Jamgon Kongtrul Vĩ đại



Ringu Tulku

Ringu Tulku biên soạn

Acharya (Đạo sư), Tiến sỹ Khoa Tây Tạng Học
Viện Namgyal về Khoa Tây Tạng Học (NIT)

Hội Nghị Lần Thứ Bảy
Hội Đoàn Quốc Tế Về Tây Tạng Học
Tháng Sáu, 1995.

TÓM TẮT

Những truyền thống khác nhau của Phật Giáo Tây Tạng duy trì nét đặc thù của các truyền thống đó nương vào dòng truyền thừa đặc biệt của các vị Thầy [của riêng mỗi truyền thống]. Đôi khi những sự hiểu biết sai lạc xảy ra là do vị Thầy đã hạn chế việc nghiên cứu của mình chỉ trong Kinh sách của truyền thống riêng của mình mà thôi. Tuy nhiên, những dị biệt về triết học [giữa các truyền thống] thì thật quá đỗi vi tế đến nỗi phải khó khăn lắm ta mới có thể thấu hiểu được [những dị biệt đó] dưới một cái nhìn đúng đắn.

Ngài Jamgon Kongtrul Vĩ đại, một trong những học giả lãnh đạo của thế kỷ mười chín, đã đập vỡ sự giới hạn có tính chất bộ phái và trui rèn một sự hiểu biết sâu xa về những triết học đối nghịch nhau. Với lòng can đảm và khả năng to lớn, vị học giả lỗi lạc này đã biên soạn những giáo lý căn bản của tất cả những Trường phái của Phật giáo Tây Tạng trong một tác phẩm bách khoa có tên “Năm Kho Báu Vĩ Đại” (The Five Great Treasures) của ngài. Tác phẩm này đã cứu các truyền thống thoát khỏi sự hủy diệt trong cuộc khủng hoảng văn hóa mới đây ở Tây Tạng.

Bài viết này sẽ chủ yếu thảo luận về nguyên lý “Rimé” (Wylie: *Ris-med*) trong quan điểm của Jamgon Kongtrul về những chủ đề được thảo luận chẳng hạn như về những quan điểm triết học Rangtong và Shentong và những lời phê bình về Tân và Cổ Phái Mật thừa.



PHONG TRÀO RIMÉ (Ris-med) CỦA JAMGONG KONGTRUL VĨ ĐẠI

Ringu Tulku

Trong thập niên 1970, tôi đã thực hiện công trình nghiên cứu về Phong trào Rimé (Wylie, *Ris-Med*). Công việc này mang lại cho tôi cơ hội được gặp gỡ và phỏng vấn một số Lạt ma Tây Tạng lỗi lạc, kể cả Đức Đạt Lai Lạt Ma và những vị lãnh đạo của bốn Trường phái chính của Phật giáo Tây Tạng. Tôi đã chuẩn bị một bản ghi những câu hỏi. Một trong những vấn đề mà tôi đã hỏi là các ngài có tin rằng những Trường phái khác của Phật Giáo cũng đã vạch ra phương pháp để đạt được Phật quả hay không. Trong đời tôi, tôi chưa từng bao giờ bị khiển trách nhiều như khi tôi đặt ra câu hỏi đó! Tất cả các ngài, không loại trừ vị nào, đều sửng sốt và cảm thấy như bị sỉ nhục. Các ngài hết sức buồn bã vì cho rằng với tư cách là một tu sĩ, sao tôi lại có thể có những nghi ngờ như thế. Các ngài không chịu nói chuyện với tôi cho tới khi tôi phải thuyết phục cho các ngài tin rằng đây chỉ là một trong những câu hỏi không quan trọng và có tính chất thủ tục, là một phần của hệ thống Đại học tân tiến.

Các ngài đã khiển trách tôi: “Vì sao ông lại có thể nói một điều như thế? Tất cả các Trường phái Phật Giáo đều thực hành những giáo lý của Đức Phật. Hơn nữa, những Trường phái Phật Giáo ở Tây Tạng thậm chí còn có một nền tảng chung nhất hơn nữa. Những pháp tu chính yếu của tất cả những trường phái ấy đều đặt nền tảng trên Anuttara Tantra (Vô Thượng Mật Điển) của Kim Cương thừa. Madhyamika (Trung quán) là quan điểm triết học của các trường phái ấy; tất cả những phái ấy đều đặt những giới luật tu viện của mình trên phái Sarvastivadin (Nhất thiết hữu bộ) của Tạng Luật.

Một trong những đặc điểm độc nhất vô nhị của Phật Giáo, bao giờ cũng thế, là chấp nhận rằng những con đường khác nhau thì cần thiết cho những loại người khác nhau. Cũng như một loại thuốc không thể chữa lành mọi bệnh tật, một loại giáo lý [duy nhất] không thể cứu giúp tất cả chúng sinh – đây là nguyên lý căn bản của Phật Giáo.

Ta chọn lựa những Kinh điển và / hay các Tantra (Mật điển) thích hợp nhất trong Kinh điển Phật Giáo và dựa vào đó mà ta thực hành những pháp môn tu tập của riêng ta. Đây là nguồn gốc của những Trường phái khác nhau trong Phật Giáo. Không có những “phái” trong Phật Giáo bởi không có những nhóm ly khai từ Trường phái chính. Những dòng truyền thừa khác nhau thậm chí đã hình thành trong những nhóm người đang thực hành các giáo lý giống nhau.

Ở Tây Tạng, giống như ở những nơi khác, những Trường phái khác nhau này đã được thực hành và tu học ở trong những môi trường hẻo lánh và vì thế đã mất rất nhiều [cơ hội] tiếp xúc với những Trường phái và dòng truyền thừa khác. Việc không có thông tin liên lạc dẫn tới sự hiểu biết sai lầm. Ngay cả nếu không có sự hiểu biết sai lầm hay sự bất kính đối với những Trường phái khác, thì một vài hành giả, vì tấm lòng nhiệt thành sôi nổi của họ muốn nhắm đến việc duy trì cho dòng truyền thừa của riêng họ được thuần nhất và không bị pha loãng, đã đi quá đà trong việc từ chối bất cứ giáo lý nào đến từ những Đạo sư và những dòng truyền thừa khác. Và họ cũng đã không chịu nghiên cứu những bản văn của những Trường phái khác. Sự vô minh ngu dốt là nền tảng màu mỡ nhất để phát triển những nghi ngờ và nhận thức sai lạc. Đây là phạm vi mà phong trào Rimé của Jamgon Kongtrul (1813-1899) và Jamyang Khentse (1820-1892) đã đóng góp nhiều nhất.

“Rimé” là gì?

Ris hay *Phyog-ris* trong tiếng Tây Tạng có nghĩa là “phiến diện”, “thiên vị” hay “bộ phái”. *Med* có nghĩa là “Không”. Vì thế *Ris-med* (Wylie), hay *Rimé* có nghĩa là “không phiến diện”, “không-thiên vị” hay “không-bộ phái”. Đó không có nghĩa là “không-tuân thủ” hay “không-cam kết”; cũng không có nghĩa là lập nên một Trường phái hay hệ thống mới khác biệt với những gì đang hiện hữu. Một người tin tưởng ở con đường Rimé, gần như chắc chắn là đang đi theo một dòng truyền thừa và [xem dòng truyền thừa đó] là pháp tu tập chính yếu của người ấy. Anh ta sẽ không tách biệt khỏi Trường phái mà anh được nuôi dưỡng. Ngài Kongtrul được nuôi dưỡng trong các truyền thống Nyingma và Kagyu; ngài Khyentse được nuôi dưỡng trong một truyền thống Sakyapa vững chắc. Các ngài không bao giờ phủ nhận mối liên hệ của mình với những Trường phái riêng của các ngài.

Rimé không phải là cách thức hợp nhất những Trường phái và dòng truyền thừa khác nhau lại bằng cách chú trọng vào sự tương đồng của những trường phái này. Nói chung thì điều căn bản là phải có một nhận thức sâu sắc về những dị biệt của các Trường phái và dòng truyền thừa khác nhau, và phải thừa nhận rằng sự đa dạng này rất là quan trọng để làm lợi lạc cho các hành giả với những nhu cầu khác nhau. Vì thế những vị Thầy Rimé luôn luôn hết sức thận trọng để những giáo lý và phương pháp hành trì của những Trường phái và dòng truyền thừa khác nhau, cũng như những nét đặc trưng độc nhất vô nhị của Trường phái hay dòng truyền thừa này không bị trộn lẫn với Trường phái và dòng truyền thừa khác. Việc duy trì những nét đặc trưng và các pháp tu nguyên thủy của từng dòng giáo lý sẽ giúp cho sức mạnh của sự chứng nghiệm của dòng truyền thừa đó tồn tại. Các ngài Kongtrul và Khentse đã hết sức nỗ lực để duy trì tính cách nguyên thủy [độc đáo] của mỗi giáo lý, trong khi đem những giáo lý này đến được với nhiều người.

Ngài Kongtrul viết về ngài Khentse trong tiểu sử của vị Thầy này:

“Thời nay nhiều người trở nên dính mắc và nhầm lẫn trong việc xác nhận và phủ nhận những điều được gọi là dị biệt có tính chất triết học chẳng hạn như Rangtong và Shentong, v..v.. Họ nỗ lực lôi kéo mọi người về phía mình tới nỗi làm họ gần muốn gãy cổ! Khi ngài Khentse Rinpoche giảng dạy, ngài ban truyền các giáo lý của mỗi dòng truyền thừa một cách rõ ràng và dễ hiểu mà không làm lẫn với những thuật ngữ và khái niệm của những giáo lý khác. Sau đó ngài khuyên dạy các đệ tử và nói:

‘Chủ đề nền tảng mà chúng ta cần định nghĩa là Chân như, hay Dharmata (Pháp tánh), của các hiện tượng. Kinh Bát nhã ba la mật nói: “Pháp tánh thì không thể hiểu được (bằng tâm thức thông tuệ) và không thể được nhận thức qua những khái niệm”. Ngay cả Ngog Lotsawa, viên bảo châu đặt trên đỉnh đầu của tất cả những nhà luận lý học Tây Tạng, cũng nói rằng: “Chân lý Tối hậu không chỉ siêu vượt chiều kích của ngôn ngữ và sự biểu lộ, mà cũng siêu vượt sự hiểu biết trí thức”. Tâm thức sinh tử của chúng ta không thể đo lường trọn vẹn Chân như. Những bậc thánh vĩ đại (*Siddha* - Thành tựu giả) và những học giả đã khảo sát Chân như từ những phương diện khác nhau, và mỗi một phương pháp được các ngài phác thảo đều có nhiều lý do và những chuỗi luận lý nối tiếp nhau. Nếu chúng ta tuân theo truyền thống của dòng truyền thừa của riêng ta và tu học với những Đạo sư thuộc dòng truyền thừa của ta một cách sâu sắc, thì chúng ta sẽ nhận ra là chúng ta không có nhu cầu để phải cảm nhận tinh thần [phân chia] bộ phái. Tuy nhiên, nếu ta trộn lẫn những thuật ngữ và hệ thống tu tập của những truyền thống khác nhau, hoặc nếu ta nỗ lực giới thiệu các phương pháp tu tập của những hệ thống khác do bởi ta không có được một sự hiểu biết sâu xa về truyền thống của riêng ta, thì chắc chắn là ta sẽ làm cho tâm ta rối tung như những sợi chỉ len của một người thợ dệt kém cỏi. Việc ta không thể giải thích những giáo lý truyền thống của riêng ta phát sinh từ chính sự ngu tối của ta trong việc tu học của bản thân ta. Nếu điều này xảy ra, chúng ta sẽ mất niềm tin nơi các truyền thống của riêng mình; ta cũng không thể mô phỏng từ những truyền thống khác. Chúng ta biến thành trò hề mang lại những trận cười cho những học giả khác. Vì thế cách hay nhất là hoàn toàn thấu suốt những giáo lý của Trường phái của riêng ta!’

Theo cách này, chúng ta có thể nhận ra sự hòa hợp của tất cả những con đường. Tất cả các giáo lý có thể được xem như là những giáo huấn và vì thế cội gốc của những cảm xúc có tính chất bộ phái hãy nên khô héo và chết đi. Giáo lý của Đức Phật sẽ bén rễ trong tâm thức chúng ta. Tới một lúc nào đó, những cánh cửa dẫn tới tám vạn tư Pháp môn sẽ mở ra.”

Khái niệm Rimé không bắt đầu từ hai ngài Kongtrul và Khentse – cũng không phải là cái gì mới mẻ đối với Phật Giáo! Thậm chí Đức Phật đã ngăn cấm đệ tử của Ngài không được phê bình chỉ trích

các giáo lý cũng như những vị Thầy của các tôn giáo và nền văn hóa khác. Thông điệp này [của Đức Phật] mạnh mẽ và rõ ràng đến nỗi ngài Chandra Kirti (Nguyệt Xứng) đã phải lên tiếng bênh vực các luận văn của Tổ Nagarjuna (Long Thọ) về Madhyamika (Trung quán) rằng: “Nếu bằng nỗ lực hiểu biết chân lý mà bạn xua tan được những hiểu biết sai lầm của một vài người, và bằng cách đó mà một số triết học nào đó sẽ bị tổn hại – thì điều đó không có nghĩa là [bạn đang] phê bình chỉ trích những quan điểm của người khác” (Madhyamika-avatara). Một Phật tử chân chính phải là một người không bộ phái và phải [có tinh thần] Rimé trong cách tiếp cận của họ mà không thể là gì khác.

Những cuộc Thảo luận về Học thuyết

Như vậy tại sao lại có quá nhiều các cuộc tranh luận và phê bình giữa những Trường phái Phật giáo khác nhau? Có một câu tục ngữ cổ xưa trong tiếng Tây Tạng rằng:

"Ita.wa.mThun.na.mKhas.pa.min. dGongs.pa.ma.mThun.na.Grub.thob.min."

“Nếu hai triết gia đồng ý, một người không phải là triết gia. Nếu hai vị thánh không đồng ý, một người không phải là thánh nhân.”

Mọi người đều thừa nhận rằng tất cả những bậc chứng ngộ đều có cùng một kinh nghiệm nhưng vấn đề là làm thế nào mô tả điều này cho những người khác. Về mặt cơ bản thì hầu hết những cuộc thảo luận đều có liên quan với những cách thức sử dụng ngôn ngữ. Ví dụ như, cuộc thảo luận chính yếu giữa các phái Trung quán Sautrantika (Kinh lượng bộ) và Prasangika (Cụ Duyên tông) là có sử dụng *Don.dam.par*, (tốt hậu, tốt cùng, rất ráo) hay không. Ví dụ nên nói “*Sắc tướng thì trống không*” hay “*Sắc tướng, một cách rất ráo, thì trống không*.”

Trong truyền thuyết, cuộc thảo luận kéo dài mười năm giữa Chandra Kirti (Nguyệt Xứng) và Chandra Gomin là một ví dụ rất hay. Cả hai Đạo sư này được tất cả các phe phái coi là những bậc chứng ngộ. Như vậy thì các ngài thảo luận về điều gì? Các ngài đã thảo luận về cách trình bày các giáo lý để nguy cơ của sự diễn đạt sai lầm sẽ chỉ là tối thiểu.

Hai phái Rangtong và Shentong

Ở Tây Tạng, đã có rất nhiều cuộc thảo luận sôi nổi giữa những người truyền bá quan điểm của các quan điểm triết học Rangtong (Wylie, *Rang-stong*) và Shentong, (Wylie, *gZhen-stong*). Đối với những nhà Tây Tạng học thì những sự kiện lịch sử của hai triết học này rất nổi tiếng. Đây là điều ngài Kongtrul đã nói về hai hệ thống:

“Các triết học Trung quán của Rangtong và Shentong không có những dị biệt trong việc nhận thức rằng mọi hiện tượng mà chúng ta kinh nghiệm trên một bình diện tương đối là Shunyata (mang tánh Không). [Những quan điểm triết học giữa Rangtong và Shentong] cũng không có sự khác biệt trong việc đạt tới trạng thái thiền định là trạng thái mà mọi khái niệm cực đoan hoàn toàn tan biến. Sự khác biệt của [Rangtong và Shentong] nằm ở những ngôn từ được sử dụng để mô tả Pháp tánh. Shentong mô tả Pháp tánh, tâm của Phật là ‘rốt ráo thì thật có’; trong khi các triết gia Rangtong sợ rằng nếu Pháp tánh được mô tả theo cách đó thì người ta có thể hiểu lầm [Phật tánh] như một khái niệm về ‘linh hồn’ hay ‘Tự ngã’. Các triết gia Shentong tin rằng khả năng hiểu biết sai lầm sẽ nghiêm trọng hơn nữa trong việc mô tả Trạng thái Giác ngộ là ‘không thật’ và ‘trống không’. Ngài Kongtrul nhận thấy phương pháp giới thiệu của phái Rangtong là con đường tốt nhất để làm tan biến những khái niệm và phương pháp của phái Shentong là con đường tốt nhất để mô tả kinh nghiệm.”

Nyingma và Sarma

Ngài Kongtrul đã đối phó với những vấn đề của hai phái Cựu Dịch và Tân Dịch của Tantra (Mật điển) theo cùng một cách thức. Kongtrul đã nói rằng có hai lý do khiến cho những Tantra này xác thực. Trước tiên, những bản dịch Phạn ngữ nguyên thủy đã được tìm thấy và kể đó, cả hai phái Cựu Dịch và Tân Dịch của các Tantra đều có cùng lối nhìn và cùng hiểu biết. Kongtrul đã làm cho điều này trở nên hết sức rõ ràng trong những tác phẩm *Vol.Ta* của ngài được đề tựa là *ITa.wai.'Bel.gTam*.

“Như vậy con đường Mahamudha (Đại Ấn) được nói tới một cách rõ ràng trong tất cả các Sutra (Kinh điển) và Tantra (Mật điển). Các giáo lý *Sems.sde* của Zogpa Chenpo thì cũng tương tự như thế. Năm Lạt ma Sakyapa vĩ đại cũng ủng hộ cho triết học Madhyamika (Trung quán) tối hậu và quan điểm Mahamudra (Đại Ấn). Mặc dù Sakya Pandita đã phê bình (một vài khía cạnh của phương pháp thực hành của phái Kagyu) nhưng những quan điểm thực sự của ngài được nói rõ ràng trong *bDag.med.bTod.'Grel*. Rõ ràng là quan điểm cuối cùng của Đức Je Tsongkhapa cũng tương tự như quan điểm của Zogpa Chenpo (Đại Viên Mãn). Xin tham khảo *Shus.len.bDud.tsi. sMan.mChog*.”

Sự hiểu biết [dựa trên tinh thần] Rimé về các con đường của đạo Phật được mô tả rõ ràng bởi Rangzom Chokyi Zangpo, một Đạo sư Nyingma cao trọng của thế kỷ mười một.

“Tất cả những giáo lý của Đức Phật chỉ có một vị, một con đường – tất cả đều dẫn tới chân lý, tất cả đều đi tới chân lý. Mặc dù có những Yana (thừa) khác nhau, chúng không mâu thuẫn mà cũng không loại bỏ căn bản của nhau. Những điều hoàn toàn được làm sáng tỏ trong những Thừa thấp thì không bị những thừa cao biến đổi và cũng không bị bác bỏ mà được chấp nhận như chúng là. Những vấn đề không được hoàn toàn làm sáng tỏ trong những Thừa thấp được làm sáng tỏ trong những Thừa

cao nhưng cấu trúc căn bản không bị biến đổi và không có vấn đề nào đã sáng tỏ bị làm cho mâu thuẫn. Vì thế những Yana (thừa) và Trường phái khác nhau không đi theo những hướng khác nhau và chúng không đi tới những kết luận khác nhau”. (bản dịch nháp)

"bsTan.pa.thams.ced.'gal.med.du.rTogs, gzung.lugs.thams.ced.gDams.par.shan."

“Hãy có cái nhìn hòa hợp đối với mọi giáo thuyết. Hãy nhận lãnh những giáo huấn từ mọi giáo lý.”

Đây là một trong những châm ngôn quan trọng nhất của các Đạo sư Kadampa.

Nếu chúng ta khảo sát cuộc đời của những Đạo sư vĩ đại của bất kỳ Trường phái nào ta sẽ thấy các ngài đã học với biết bao vị Thầy của những Trường phái và dòng truyền thừa khác nhau và các ngài đã tỏ lòng tôn kính biết bao nhiêu đối với những vị Thầy đó. Ngày nay, những xung đột giữa các Lạt ma và tu viện, và đôi khi giữa những vùng miền của Tây Tạng, thường được trình bày như những xung đột có tính chất tôn giáo và giáo thuyết. Tuy nhiên, hầu như không có sự xung đột nào trong số đó có bất kỳ dính líu nào đến các giáo thuyết căn bản hay ngay cả dính líu đến những sự bất đồng thuộc về triết học. Hầu hết những tranh chấp này được đặt nền trên những vấn đề có tính cách cá nhân hay những ganh đua có tính chất thế tục.

Phong trào *Rimé* của hai ngài Kongtrul và Khentse không phải là một ý niệm mới mẻ, nhưng đó là một phong trào hợp thời và độc đáo với những kết quả vĩ đại. Một phần lớn Kinh văn đã bị mai một nhưng nhờ những nỗ lực của hai nhân vật lỗi lạc này mà Kinh điển Phật giáo được bảo tồn. Mặc dù ngài Khentse là suối nguồn của sự cảm hứng và đã đóng góp rất nhiều cho nỗ lực này, nhưng chính ngài Kongtrul mới là người thực sự biên soạn công trình phi thường “Năm Kho Báu Vĩ đại”. Việc biên soạn và trao truyền những giáo lý “*Năm Kho Báu Vĩ Đại*” của ngài Kongtrul cùng với *sGrub.thabs.kun.bTus* và *rGyud.bDe.kun.bTus*. đã đập vỡ sự cô lập của những dòng giáo lý riêng rẽ trong đa số các Trường phái Phật Giáo Tây Tạng. [Do đó], truyền thống thọ nhận các giáo lý của những dòng truyền thừa và Trường phái khác nhau từ một vị Thầy ở một địa điểm đã được thiết lập.

Hãy lấy ví dụ của *gDams.ngag.mZod*. Hiện nay, một bản tóm tắt của hầu hết những giáo lý cốt tủy của tất cả tám dòng Hành trì (*sGrub.brGyud.Shing.ta.brGyad*) đã được bảo tồn trong một dòng truyền thừa. Những giáo lý của những dòng này không những đã trở nên những giáo lý căn bản mà còn trở nên rất phổ biến giữa những Đạo sư của tất cả Trường phái của Phật Giáo Tây Tạng.

Thành công lớn nhất trong lãnh vực này cũng đi tới sự kiện là đích thân ngài Kongtrul đã nhiều lần ban truyền những giáo lý này cho đông đảo các đệ tử, từ những vị lãnh đạo các Trường phái cho tới những hành giả cư sĩ khiêm tốn nhất. Nhiều người trong số rất đông đảo đệ tử của ngài đã có thể

truyền bá dòng truyền thừa ngay trong những Trường phái và tu viện của họ. Ngài Kongtrul cũng đã xuất bản được gần như tất cả những tác phẩm chính của mình (bản khắc gỗ) trong khi ngài còn sống. Khi người Tây Tạng chạy sang Ấn Độ năm 1959, toàn bộ tác phẩm “Năm Kho Báu Vĩ Đại” của ngài Kongtrul đã được lưu hành. Đức Karmapa và Đức Dudjom Rinpoche đã bắt đầu ban những giáo lý trong những tuyển tập khác nhau [trích trong “Năm Kho Báu Vĩ Đại” ở Ấn Độ từ những năm 1960-1961 trở đi. Những quyển sách Tây Tạng duy nhất mà Chogyam Trungpa mang sang Âu châu khi ngài và Akong Rinpoche tới Anh quốc lần đầu tiên vào đầu thập niên 1960 là một bộ *She-bya.dZod* của Kongtrul (Kho Tàng Cửa Sự Hiểu Biết) bên cạnh những pháp thực hành hàng ngày của các ngài.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ Khunu Lama Tenzin Gyatso, Dilgo Khentse Rinpoche và Dodrupchen Tenpe Nyima đời thứ 3. Nhờ những nỗ lực của các ngài trong những năm gần đây, đã có nhiều những sự trao đổi các giáo lý giữa các Trường phái khác nhau của Phật Giáo Tây Tạng hơn bất kỳ thời điểm nào trước đó. Theo truyền thống Rimé, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã từng thọ nhận và ban truyền những giáo lý của tất cả các Trường phái theo những cái nhìn [đặc thù] của mỗi truyền thống và mỗi dòng truyền thừa.

Thanh Liên chuyển Việt Ngữ (3/2008)

Trích nguồn: [http://www.abuddhistlibrary.com/Buddhism/A%20-%20Tibetan%20Buddhism/Authors/Ringu%20Tulku/The%20Rime%20Movement/THE%20RIME%20\(%20Ris-med%20\)%20MOVEMENT.htm](http://www.abuddhistlibrary.com/Buddhism/A%20-%20Tibetan%20Buddhism/Authors/Ringu%20Tulku/The%20Rime%20Movement/THE%20RIME%20(%20Ris-med%20)%20MOVEMENT.htm)

Ghi chú về Tác giả Ringu Tulku :

Ringu Tulku Rinpoche là một Đạo sư Phật Giáo Tây Tạng thuộc Dòng Kagyu. Ngài đã tu tập theo tất cả các truyền thống của Phật Giáo Tây Tạng dưới sự dẫn dắt của nhiều Đạo sư vĩ đại như Đức Gyalwa Karmapa thứ 16 và Đức Dilgo Khentse Rinpoche. Ngài nhận nền giáo dục chính thức tại Viện Namgyal về Khoa Tây Tạng Học (NIT), Đại Học Phạn ngữ Gangtok và Sampurnananda, Varanasi, Ấn Độ và đã phục vụ với tư cách Giáo sư môn Tây Tạng Học tại Sikkim trong 17 năm. Luận án Tiến sĩ của ngài viết về Phong trào Cơ Đốc Giáo ở Tây Tạng.

Từ năm 1990 ngài đã du hành và giảng dạy Phật Giáo và Thiền định ở hơn 50 trường Đại Học, Học viện và những Trung tâm Phật Giáo tại Âu châu, Hoa Kỳ, Canada, Úc châu và Á châu. Ngài cũng tham gia vào những cuộc đối thoại giữa những người có tín ngưỡng khác nhau. Ngài là tác giả vài quyển sách về Phật Giáo cũng như một vài quyển sách cho trẻ em bằng tiếng Tây Tạng và các ngôn ngữ châu Âu.

Ngài đã sáng lập Bodhicharya, một tổ chức quốc tế phối hợp những hoạt động toàn cầu để bảo tồn và trao truyền Phật Pháp, nhằm đẩy mạnh những đối thoại liên văn hóa và những dự án giáo dục và xã hội.

<http://www.bodhicharya.org/ringutulku.html>

THE RIMÉ (Ris-med) MOVEMENT OF JAMGON KONGTRUL THE GREAT

by
RINGU TULKU
Dip Tibetology, NIT, ACHARYA, Ph.D.

7th CONFERENCE
INTERNATIONAL ASSOCIATION FOR TIBETAN STUDIES
June, 1995.

ABSTRACT

The different traditions of Tibetan Buddhism keep their identity through a particular lineage of teachers. Sometimes misunderstanding occurs because the teacher confines his studies to the literature of his own tradition. However, the philosophical differences are so subtle that they are extremely difficult to grasp in the right perspective.

Jamgon Kongtrul the Great, one of the leading scholars of the nineteenth century, broke the sectarian confinement and forged a deep understanding of rival philosophies. With great courage and ability, this fine scholar compiled the basic teachings of all Tibetan Buddhist Schools in his encyclopaedic work "The Five Great Treasures". This work saved the traditions from destruction during the recent cultural crisis in Tibet.

The paper will mainly discuss the principle of "Rimé" (Wylie: *Ris-med*) in Jamgon Kongtrul's view on debated subjects such as, Rangtong and Shentong philosophies and criticisms on New and Old Tantric Schools.



THE RIMÉ (Ris-med) MOVEMENT OF JAMGON KONGTRUL THE GREAT

By Ringu Tulku

In the 1970's I was doing research work on the Rimé (Wylie, *Ris-Med*) Movement. This gave me the opportunity to meet and interview a number of prominent Tibetan Lamas, including His Holiness, the Dalai Lama, and the heads of the four main Schools of Tibetan Buddhism. I prepared a questionnaire. One of the questions I asked was whether they believed that other Schools of Buddhism showed the way to attain Buddhahood. I have never been so rebuked in my life as when I asked that question! All of them, without exception, were shocked and felt insulted, deeply saddened that I, a monk, could ever have such doubts. They would not speak with me until I persuaded them to believe that this was one of those unimportant, procedural questions that are part of the modern University system.

"How can you say such a thing?" they rebuked me. "All Schools of Buddhism practise the teachings of the Lord Buddha. Moreover, the Schools of Buddhism in Tibet have even more common ground. They all base their main

practice on Anuttara Tantra of Vajrayana. Madhyamika is their philosophy; they all base their monastic rules on the Sarvastivadin school of Vinaya.

One of the unique features of Buddhism has always been the acceptance that different paths are necessary for different types of people. Just as one medicine cannot cure all diseases, so one set of teachings cannot help all beings - this is the basic principle of Buddhism.

One chooses the most appropriate Sutras and / or Tantras from the Buddhist Canon and bases one's own practices on these. This is the origin of different Schools in Buddhism. There are no "sects" in Buddhism because there are no break-away groups from the main School. Different lineages came into being even among those who practised the same teachings.

In Tibet, like other places, these different Schools practised and studied in their own isolated environments and thereby lost much of the contact with other Schools and lineages. Non-communication breeds misunderstanding. Even where there was no misunderstanding or disrespect to other Schools, some practitioners, in their ardent enthusiasm to keep their own lineages pure and undiluted, went so far as to refuse any teachings from the masters of other lineages, and would not study the texts of other Schools. Ignorance is the most fertile ground for growing doubts and misconceptions. This is the area where the Rimé movement of Jamgon Kongtrul (1813-1899) and Jamyang Khentse (1820-1892) had most to contribute.

What is "Rimé"?

Ris or *Phyog-ris* in Tibetan means "one-sided", "partisan" or "sectarian". *Med* means "No". *Ris-med* (Wylie), or *Rimé*, therefore means "no sides", "non-partisan" or "non-sectarian". It does not mean "non-conformist" or "non-committal"; nor does it mean forming a new School or system that is different from the existing ones. A person who believes the Rimé way almost certainly follows one lineage as his or her main practice. He or she would not dissociate from the School in which he or she was raised. Kongtrul was raised in the Nyingma and Kagyu traditions; Khentse was reared in a strong Sakyapa tradition. They never failed to acknowledge their affiliation to their own Schools.

Rimé is not a way of uniting different Schools and lineages by emphasising their similarities. It is basically an appreciation of their differences and an acknowledgement of the importance of having this variety for the benefit of practitioners with different needs. Therefore the Rimé teachers always take great care that the teachings and practices of the different Schools and lineages and their unique styles do not become confused with one another. To retain the original style and methods of each teaching lineage preserves the power of that lineage experience. Kongtrul and Khentse made great efforts to retain the original flavour of each teaching, while making them available to many.

Kongtrul writes about Khentse in his biography of the latter.

"Many people these days become involved and confused in the assertion and negation of so-called philosophical differences such as Rangtong and Shentong, etc. They try to win everybody over to their side to the point of breaking their necks! When he (Khentse Rinpoche) taught, he would give the teachings of each lineage clearly and intelligibly without confusing the terms and concepts of other teachings. He would then advise his students and would say:

'The ultimate subject we need to define is the Ultimate Nature, or Dharmata, of phenomena. The Prajna-

paramita Sutra says, "Dharmata is not knowable (with the intellectual mind) and cannot be perceived in concepts". Even Ngog Lotsawa, the jewel on the head of all Tibetan logicians, says, "The Ultimate Truth is not only beyond the dimension of language and expression, but it is also beyond intellectual understanding". The Ultimate Nature cannot be fully measured by our samsaric mind. The great saints (*Siddhas*) and scholars examined it from different aspects, and each of the ways outlined by them has many reasons and logical sequences. If we follow the tradition of our own lineage and study our own lineage masters in depth, we shall find no need to feel sectarian. However, if we confuse the terms and systems of different traditions, or if we try to introduce the ways of other systems because we do not have a deep understanding of our own tradition, we shall surely make our minds as muddled as the yarns of a bad weaver. The problem of being unable to explain our own traditional teachings arises out of ignorance of our own studies. If this happens, we lose our confidence in our own traditions; neither are we able to copy from others. We become a laughing stock for other scholars. Therefore it is best to understand thoroughly the teachings of our own School.'

This way we can see the harmony of all paths. All teachings can be seen as instructions and therefore the roots of sectarian feelings should shrivel and die. The Lord Buddha's teachings will take root in our minds. The doors to the 84,000 groups of teachings will open up at one time."

The Rimé concept was not original to Kongtrul and Khentse - neither were they new to Buddhism! The Lord Buddha forbade his students even to criticise the teachings and teachers of other religions and cultures. The message was so strong and unambiguous that Chandra Kirti had to defend Nagarjuna's treatises on Madhyamika by saying, "If, by trying to understand the truth, you dispel the misunderstandings of some people and thereby some philosophies are damaged - that cannot be taken as criticising the views of others" (Madhyamika-avatara). A true Buddhist cannot be but non-sectarian and Rimé in their approach.

Doctrinal Disputes

Why then, are there so many debates and criticisms among the different Schools of Buddhism? There is an old saying in Tibetan:

"ITa.wa.mThun.na.mKhas.pa.min. dGongs.pa.ma.mThun.na.Grub.thob.min."

"If two philosophers agree, one is not a philosopher. If two saints disagree, one is not a saint."

It is accepted that all realised beings have the same experience but the problem is how to describe this to others. Almost all debates are basically concerned with ways of using language. For example, the main debate between Sautrantika and Prasangika Madhyamikas is whether to use *Don.dam.par*, (ultimately), or not. For example, whether to say, "*The form is empty*" or "*The form is ultimately empty*".

The legendary, ten-year debate between Chandra Kirti and Chandra Gomin is a good example. Both of these masters are regarded as realised beings by all sides. What were they debating then? They debated on how to phrase the teachings to present the least danger of misinterpretation.

Rangtong and Shentong

There has been a great deal of heated debate in Tibet between the exponents of Rangtong, (Wylie, *Rang-stong*)

and Shentong, (Wylie, *gZhen-stong*) philosophies. The historic facts of these two philosophies are well known to the Tibetologists. This is what Kongtrul has to say about the two systems:

"Rangtong and Shentong Madhyamika philosophies have no differences in realising as 'Shunyata', all phenomena that we experience on a relative level. They have no differences also, in reaching the meditative state where all extremes (ideas) completely dissolve. Their difference lies in the words they use to describe the Dharmata. Shentong describes the Dharmata, the mind of Buddha, as 'ultimately real'; while Rangtong philosophers fear that if it is described that way, people might understand it as the concept of 'soul' or 'Atma'. The Shentong philosopher believes that there is a more serious possibility of misunderstanding in describing the Enlightened State as 'unreal' and 'void'. Kongtrul finds the Rangtong way of presentation the best to dissolve concepts and the Shentong way the best to describe the experience."

Nyingma and Sarma

Kongtrul dealt in the same way with the problems of the Old and New Translation of Tantras. Kongtrul said that there are two reasons why these Tantras are genuine. Firstly, the original Sanskrit versions were found and secondly, both the old and the new translations of Tantras have the same perspectives and understanding. Kongtrul has made this very clear in his works *Vol. Ta* entitled *ITa.wai.'Bel.gTam*.

"Thus the Mahamudra path was clearly stated in all Sutras and Tantras. It is the same as the *Sems.sde* teachings of Zogpa Chenpo. The five great Sakyapa Lamas also stood for the ultimate Madhyamika philosophy and the Mahamudra view. Although Sakya Pandita criticised (some aspects of Kagyu way of practices) his actual views are clearly stated in *bDag.med.bTod.'Grel*. The final view of Je Tsongkhapa is also indisputably the same as Zogpa Chenpo. Please refer to *Shus.len.bDud.tsi. sMan.mChog*."

The Rimé understanding of Buddhist paths is clearly described by a highly respected Nyingma Master of the eleventh century, Rangzom Chokyi Zangpo.

"All the teachings of Buddha are of one taste, one way - all leading to the truth, all arriving at the truth. Although there are different Yanas, they neither contradict each other nor reject the basis of each other. The things that are fully made clear in the lower Yanas are neither changed nor rejected by the higher Yanas but accepted as they are. The points that are not made completely clear in the lower Yanas are made clear in the higher Yanas but the basic structure is not changed and none of the points that are already clear are contradicted. Therefore different Yanas and Schools do not go in different directions and they do not arrive at different conclusions".
(Rough translation)

"bsTan.pa.thams.ced.'gal.med.du.rTogs, gzung.lugs.thams.ced.gDams.par.shan."

"See harmony in all doctrines. Receive instructions from all teachings."

This is one of the most important sayings of the Kadampa masters.

If we examine the lives of the great masters of any School we find how many teachers of different Schools and lineages they studied with and how much respect they had for them. The conflicts between lamas and monasteries, and sometimes regions of Tibet, are often presented these days as religious or doctrinal conflicts.

However, almost none of them have anything to do with basic doctrinal or even philosophical disagreements. Most of these conflicts were based on personality problems or mundane establishment rivalries.

The *Rimé* movement of Kongtrul and Khentse was not a new concept, but it was a timely and unique movement with great consequences. A great portion of Buddhist literature would have been lost but for the efforts of these two luminaries to preserve it. Although Khentse was the source of inspiration and greatly contributed towards this effort, it was Kongtrul who actually put together the gigantic work, "The Five Great Treasures". The compilation and transmission of the teachings of "*The Five Great Treasures*" of Kongtrul, together with *sGrub.thabs.kun.bTus* and *rGyud.bDe.kun.bTus.*, broke the isolation of single lineage teachings in the majority of Tibetan Buddhist Schools. A tradition of receiving the teachings of various lineages and Schools from one teacher in one place became established.

Take the example of *gDams.ngag.mZod*. A compendium of most of the essential teachings of all the eight Practice lineages (*sGrub.brGyud.Shing.ta.brGyad*) is now preserved in one lineage. Teachings of these kinds have become not only common, but popular among the masters of all Schools of Tibetan Buddhism.

The great success in this field also goes to the fact that Kongtrul gave these teachings himself, many times over, to a wide range of students, from the heads of Schools to the humblest of lay practitioners. There were many among his wide range of students who could spread the lineage in their own Schools and monasteries. Kongtrul was also able to have almost all of his major works published (wood blocks) while he was still alive. When Tibetans came out of India in 1959, the full set of "The Five Great Treasures" of Kongtrul was available. H.H. the Karmapa and H.H. Dudjom Rinpoche started to give the teachings of different collections in India from 1960-61 onwards. The only Tibetan books Chogyam Trungpa brought to Europe when he and Akong Rinpoche first came to England in the early 1960's, were a set of Kongtrul's *She-bya.dZod* (Treasury of Knowledge) besides their daily practices.

His Holiness, XIV Dalai Lama, has been strongly influenced by some great *Rimé* teachers such as Khunu Lama Tenzin Gyatso, Dilgo Khentse Rinpoche and the 3rd Dodrupchen Tenpe Nyima. Due to their efforts in recent years, there has been more interchange of teachings amongst different Schools of Tibetan Buddhism than ever before. Following the traditions of *Rimé*, the Dalai Lama has been receiving and giving teachings of all Schools in their respective traditions and lineages.

Ringu Tulku

Dip. Tibetology, NIT, ACHARYA, Ph.D.
June, 1995.

Ed. 3 pages of source-notes are available in Tibetan only from e-mail: maggy@esk.u-net.com